

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đinh Văn Thông
2/ Ông Lương Văn Nay

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HSST ngày 15/02/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX ST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Thái Văn T, sinh năm 1995, tại Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12. Con ông Thái Văn T1, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972.

Tiền án: 01. Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/11/2015, chấp hành xong.

Tiền sự: 00. Nhân thân: Ngày 01/11/2011, bị Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G, thời hạn 24 tháng.

Ngày 30/8/2013, chấp hành xong. Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) xử phạt 03 tháng 16 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trả tự do tại Tòa.

Ngày 21/9/2022, bị Công an phường S, thành phố L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Thái Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 22/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1) Bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1985. Nơi cư trú: số D, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2) Bà Huỳnh Thị Thanh T3, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố C, phường S, tỉnh phố L, Đồng Nai. Vắng mặt.

3) Bà Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số nhà A, khu phố D, phường S, tỉnh phố L, Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn T4, sinh năm 1979. Nơi cư trú: O, thị trấn G, tỉnh Ty Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài cá nhân, T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2022, T điều khiển xe Yamaha Exciter biển số 70F1-788.19 đi từ tỉnh Bình Thuận về tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến đoạn đường mới nối đường L và đường N thuộc khu phố B, phường X, thành phố L thì thấy chị Trần Thị Thu T2, sinh năm 1982, ngụ ấp B, xã X, huyện X đang điều khiển xe mô tô đi phía trước, cùng chiều có để 01 điện thoại Samsung S10 Plus, màu đen trong túi áo chống nắng trước bụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T chạy xe từ phía sau lên, áp sát bên trái xe chị T2 rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi tăng ga tẩu thoát theo hướng đường N ra đường Q.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn đường Q, thuộc khu phố D, phường S, thành phố L (đoạn phía trước Ủy ban nhân dân phường S) thì thấy chị Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm 1995, ngụ khu phố D, phường S, thành phố L đang điều khiển xe cùng chiều phía trước, có để 01 điện thoại Samsung A11 ở túi quần sau bên trái lộ ra ngoài nên T điều khiển xe áp sát bên phải xe chị L1, dùng tay trái giật điện thoại nhãn hiệu Iphone Xmax, màu đen rồi tăng tốc bỏ chạy vào 01 con đường thuộc khu phố C, phường S.

Khi chạy đến đường số C thuộc khu phố C, phường S, thành phố L, thì T thấy chị Huỳnh Thị Thanh T3, sinh năm 1977, ngụ kp C, phường S đang điều khiển xe SH Mode biển số 60B6-759.62 phía trước cùng chiều, trong túi quần trước bên phải có để 1 điện thoại Iphone Xmax. Thấy vậy, T điều khiển xe từ phía sau, áp sát bên phải xe chị T3 rồi dùng tay trái giật lấy điện thoại và tẩu thoát ra đường Q hướng về trung tâm thành phố L.

Sau đó, T ghé vào tiệm cắt tóc trên đường H, phường X, thành phố L để cắt tóc và kiểm tra các điện thoại vừa cướp được.

Sau khi bị giật mất tài sản, các chị L1, T3 đến Công an phường S trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường S đã phát hiện và truy bắt được T tại tiệm cắt tóc trên, thu hồi toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76/HĐĐGTSTTTHS ngày 10/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận:

01 điện thoại Samsung S10 Plus, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 21/9/2022), có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). 01 điện thoại Iphone Xmax, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 21/9/2022), có giá trị 6.166.000 đồng (Sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). 01 điện thoại Samsung A11, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 21/9/2022), có giá trị 1.433.000 đồng (Một triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS ngày 13/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Thái Văn Toàn phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Thái Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự :

+ 01 điện thoại Samsung S10 Plus, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Trần Thị Thu T2, chị T2 không yêu cầu gì thêm.

+ 01 điện thoại Iphone Xmax, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Thanh T3, chị T3 không yêu cầu gì thêm.

+ 01 điện thoại Samsung A11, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu L1, chị L1 không yêu cầu gì thêm.

+ 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 70F1-788.19, là phương tiện mà T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1979, ngụ Ô T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu. Ông T5 cho T mượn để đi về tỉnh Bình Thuận thăm gia đình, không biết T sử dụng để phạm tội. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho ông T5.

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean xanh thu giữ của T. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định của pháp luật. Đề nghị trả lại cho T theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 10 phút ngày 21/9/2022, trên địa bàn thành phố L, tỉnh Đồng Nai lợi dụng các chủ sở hữu lơ là trong việc quản lý tài sản, Thái Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 70F1-788.19 cướp giật 01 điện thoại di động Samsung S10 Plus, màu đen, có giá trị 5.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu T2; 01 điện thoại Samsung A11, màu đen, có giá trị 1.433.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu L1 và 01 điện thoại Iphone Xmax, màu đen, có giá trị 6.166.000 đồng của chị Huỳnh Thị Thanh T3. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt là 12.599.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của bị cáo là tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Thái Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động và nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài các nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo đã từng hai lần bị xét xử về hành vi “trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải có mức án nghiêm để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái Phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó bị cáo còn có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ 01 điện thoại Samsung S10 Plus, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Trần Thị Thu T2.

+ 01 điện thoại Iphone Xmax, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Huỳnh Thị Thanh T3.

+ 01 điện thoại Samsung A11, màu đen. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu L1.

Chị T2, chị T3 và chị L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 70F1-788.19, là phương tiện mà T sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1979, ngụ Ô T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu. Ông T5 cho T mượn để đi về tỉnh Bình Thuận thăm gia đình, không biết T sử dụng để phạm tội. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại xe cho ông T5.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean xanh thu giữ của bị cáo T. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh sẽ trả lại cho bị cáo T theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thái Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thái Văn T **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2022 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Thái Văn T 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean màu xanh và 01 điện thoại IteI màu đen (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Thái Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lru HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

